

Bản án số: 292/2024/DS-ST

Ngày: 23/9/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thư
- Ông Trần Nghiệp Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 303/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 184/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 148/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Chung Minh T, sinh năm 1962; địa chỉ: 79/51/135/3/7/2 đường PD, Phường MS, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Y, sinh năm 1970; địa chỉ: 84 đường LS, Phường MS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Y vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 22/11/2023 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, ý kiến nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/5/2023, ông Huỳnh Y có ký Biên nhận mượn tiền của ông Chung Minh T số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng thời hạn mượn từ ngày 20/5/2023 đến

ngày 20/7/2023, tiền lãi theo thỏa thuận là 18%/năm, tương đương 1,5%/tháng. Từ khi vay tiền đến nay, ông Y không trả gốc và lãi cho ông T. Nay đã quá thời hạn 20/7/2023 nhưng ông Huỳnh Y vẫn không trả số tiền cả gốc và lãi cho ông T. Ngày 20/11/2023 ông T gửi Thông báo đòi nợ và yêu cầu ông Y trả số tiền 60.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/11/2023 là 5.400.00 đồng, yêu cầu trả ngay số tiền trên cho ông T nhưng ông Y vẫn không trả.

Ngày 20/8/2024, ông T có Biên bản lời khai yêu cầu ông Huỳnh Y trả lại số tiền gốc đã mượn là 60.000.000 đồng và tiền lãi đã thỏa thuận là 18%/năm (1,5%/tháng), tính từ ngày 20/5/2023 đến ngày xét xử 23/9/2024 (16 tháng 18 ngày) là 14.550.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu ông Huỳnh Y trả số tiền 74.550.000 (Bảy mươi tư triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông T xác định việc vay mượn tiền trên là nợ riêng của ông và bị đơn Huỳnh Y, không liên quan đến người khác. Yêu cầu không đưa vợ ông và vợ ông Y vào tham gia tố tụng trong vụ án.

** Theo Bản tự khai ngày 22/4/2024 và Biên bản ngày 12/8/2024 của bị đơn ông Huỳnh Y có ý kiến trình bày:*

Ông Huỳnh Y xác định có mượn của ông Chung Minh T số tiền là 60.000.000 đồng thời hạn mượn từ ngày 20/5/2023 đến ngày 20/7/2023 và thỏa thuận lãi 18%/năm đúng như ông T trình bày. Ông Y có trả tiền lãi 17.000.000 đồng nhưng không lưu các giấy tờ biên nhận chứng minh số tiền lãi đã trả này. Nay ông T yêu cầu ông trả số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi tính đến 23/9/2024 là 14.550.000 đồng ông chỉ đồng ý trả 60.000.000 đồng nợ gốc và không đồng ý trả lãi. Ông xin trả dần nợ gốc hàng tháng trả 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi hết số nợ 60 triệu đồng.

Ông Tỹ cũng xác định việc vay mượn tiền trên là nợ riêng của ông và nguyên đơn là ông T. Yêu cầu không đưa vợ ông và vợ ông T vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Hai bên không thống nhất số tiền phải trả và phương thức trả nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Chung Minh T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Y trả tiền nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Huỳnh Y cư trú tại Quận 11. Vì vậy,

căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự quy định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Chung Minh T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Y vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng:

Căn cứ vào bản chính Biên nhận mượn tiền giữa ông Chung Minh T và ông Huỳnh Y ngày 20/5/2023; Căn cứ vào Bản tự khai của bị đơn ngày 22/4/2024 và ngày 12/8/2024 ông Huỳnh Y xác nhận có vay số tiền 60.000.000 đồng của ông T. Từ những chứng cứ trên có cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay, hết thời hạn trả nợ ngày 20/7/2023 vẫn không thực hiện việc trả nợ dù nguyên đơn đã gửi Thông báo yêu cầu trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Căn cứ vào những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của ông Chung Minh T buộc ông Huỳnh Y phải trả số nợ gốc 60.000.000 đồng đã vay là có cơ sở cần chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền lãi tính từ ngày 20/5/2023 đến ngày 23/9/2024 là 14.550.000 đồng:

Căn cứ vào Biên nhận mượn tiền ngày 20/5/2023 hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 18%/năm(1,5%/tháng), bị đơn xác định có trả lãi cho nguyên đơn số tiền 17.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh và nguyên đơn cũng không thừa nhận số tiền lãi nêu trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay*”. Xét thấy các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 18%/năm không quá quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả lãi của nguyên đơn. Số tiền lãi tính từ ngày 20/5/2023 đến ngày 23/9/2024 là 16 tháng 18 ngày, lãi suất 1,5%/tháng, theo quy định pháp luật bị đơn phải trả khoản tiền lãi là:

$(60.000.000 \text{ đ} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng}) + [(60.000.000 \times 1,5\%) \times 18 \text{ ngày}] = 14.940.000 \text{ đồng}$

Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ buộc ông Huỳnh Y trả tiền lãi tính đến 23/9/2024 với số tiền 14.550.000 đồng là có lợi cho bị đơn và không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Huỳnh Y phải trả cho ông Chung Minh T số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2024 là 74.550.000 (Bảy mươi tư triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, tiền lãi là 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Y chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Chung Minh T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chung Minh T về việc yêu cầu ông Huỳnh Y trả nợ.

2. Buộc ông Huỳnh Y có nghĩa vụ trả cho ông Chung Minh T số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2024 là 74.550.000 (Bảy mươi tư triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, tiền lãi là 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông Huỳnh Y chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì ông Tỷ còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho ông Chung Minh T theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Y phải chịu án phí là 3.727.500 (Ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mỹ Duyên